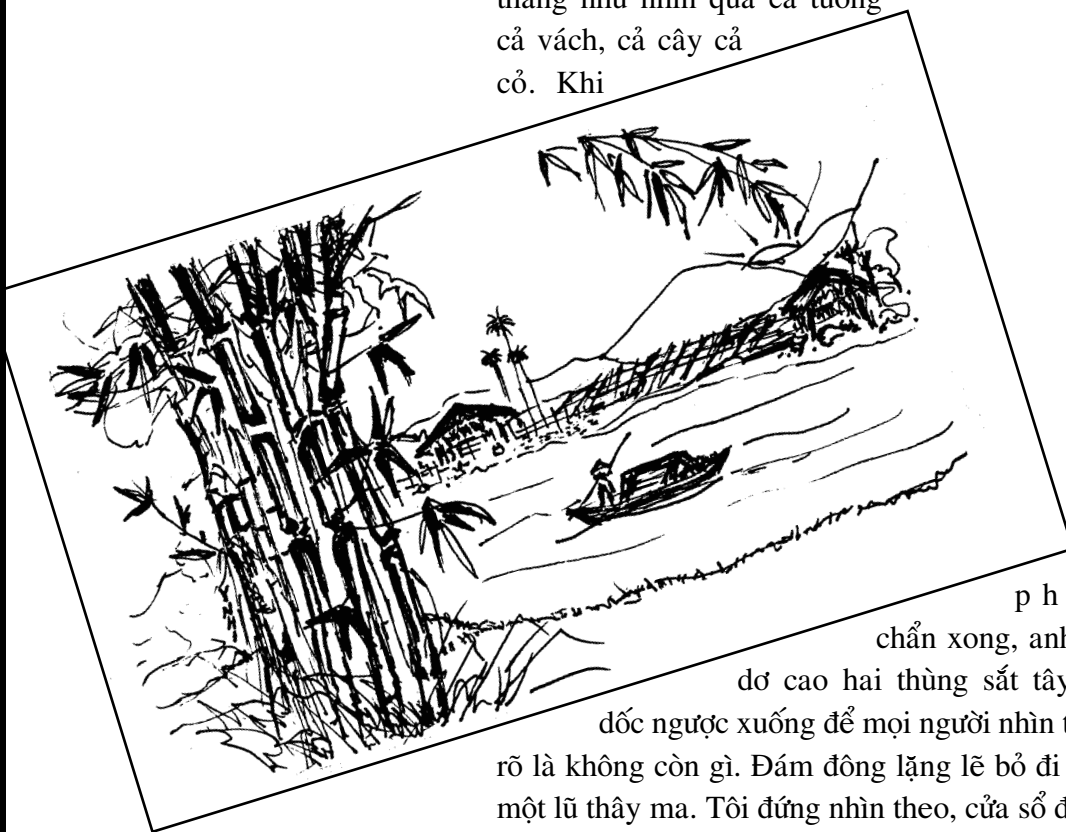


Long Ân

Chơi Trâu Ở Đồ Sơn

quê trôi dạt về nơi đô thị tìm miếng ăn. Mẹ tôi bảo “Đức nghìn cái chuông không bằng cứu mạng một người.”

Buổi chiều tôi đứng bên trong cửa sổ, nhìn anh xe múc bánh đúc và cháo phát chẩn cho đám đông đói khát. Tôi thấy những cánh tay trơ xương nứu trên lưới mắt cáo rào quanh sân trước, và hàng trăm cặp mắt trắng dã không hồn, nhìn thẳng như nhìn qua cả tường cả vách, cả cây cả cỏ. Khi



phát chẩn xong, anh xe đờ cao hai thùng sắt tây và dốc ngược xuống để mọi người nhìn thấy rõ là không còn gì. Đám đông lặng lẽ bỏ đi như một lũ thây ma. Tôi đứng nhìn theo, cửa sổ đóng khung một bức tranh thật ảm đạm. Đêm đêm trong giấc ngủ mệt mỏi, tôi thường mơ thấy tôi đi lạc giữa một khu rừng già có trăm nghìn cặp mắt trắng dã nhìn tôi lạnh lùng. Tôi ném nắm xôi nóng tôi cầm trên tay, tôi bỏ chạy thực mạng..

Tháng ba năm Ất Dậu miền Bắc có nạn đói lớn, mùa đông thời tiết lạnh căm, người chết như rạ, trời ử rử như muốn khóc. Năm đó gia đình tôi cư ngụ trong một trang trại nhỏ ở vùng Quần ngựa thuộc thành phố Hải phòng. Hàng ngày, mẹ tôi nấu một thùng cháo và một thùng bánh đúc lớn, để phát chẩn cho đồng bào tôi từ những vùng làng

Mẹ tôi đưa tôi về thành phố Đồ Sơn, để tôi xa lánh khung cảnh sống cũ với những kỷ niệm kinh khiếp làm tôi thất thần. Những cơn ác mộng cũng mờ nhạt dần theo những bước chân thẫm lặng. Khung cảnh thiên nhiên mở rộng bát ngát của thành phố Đồ Sơn khiến tâm tôi bình an trở lại. Hàng đêm tôi thấy tôi biến thành núi đá sừng

sững đứng nhìn ra biển lớn, nghe gió thổi ào ào trên đầu trên tóc. Tôi chậm rãi làm quen với cái thành phố nhỏ này, như tôi từ tốn đọc một cuốn sách thật hay. Tôi chợt khám phá ra một điều thú vị, cái khung cảnh sống bao quanh tôi có những ảnh hưởng thân mật đến trái tim, đến trí óc của chính tôi. Tôi chợt khám phá ra một điều thú vị khác nữa, thành phố nhỏ bé này thật vắng vẻ, những đứa con trai ở lớp tuổi tôi hoặc lớn hơn tôi, đều đã được gia đình gửi đi Hải Phòng hoặc Hà Nội để vào học ở những trường học tốt. Tôi tự nhiên trở thành một người quen thuộc, một người quan trọng của thành phố tôi vừa đến trú ngụ. Chị Lê, chị Hằng, chị Thúy... những người chị họ gần, họ xa, những người bạn của gia đình tôi, tranh dành nhau chiều chuộng tôi. Các chị đưa tôi đi học, đón tôi ở trường, dẫn tôi về nhà ăn uống hoặc đi rong chơi ngoài bãi biển. Tôi thấy rõ, thành phố Đồ Sơn và người dân ở nơi đây có một đời sống thật sung túc. Chúng tôi luộc từng rổ tôm, rổ cua lớn ăn uống vui đùa với nhau ở vườn sau. Chúng tôi hái từng rổ hoa quả ngon ngọt trong những khu vườn đầy bóng mát. Những hình ảnh kinh hoàng của tháng ba đói cũng phai nhạt hẳn...

Tôi nhớ một lần chị Hằng đưa tôi vào trong làng giữa mùa gặt, chúng tôi ngồi dưới bóng mát của một cây đa già nhìn ruộng lúa vàng óng chuyển động như một mặt hồ rục rỡ. Tôi nhớ mãi buổi trưa hè trong vắt, tôi nhớ mãi mùi lúa chín thơm ngọt ngào và cơn buồn ngủ dịu dàng nhẹ tênh như mây. Hôm đó, một người tá điền của gia đình chị Hằng đã cho tôi một con sáo đen óng, nhốt trong một chiếc lồng tre thật đẹp. Tôi treo cái lồng trên cành cây ổi lớn ở sân nhà, tôi ngồi ngắm con sáo trong lồng cả một buổi chiều.

Mẹ tôi không vui khi bà nhìn thấy chiếc lồng nhốt con sáo treo trên cành cây ổi. Bà mở lồng chim, thả con sáo bay đi mất hút, "*Không ai có quyền nhốt ai cả*". Tôi để nguyên cái lồng chim trên cành cây ổi. Hàng ngày tôi lặng lẽ rót nước

vào chiếc chén thủy tinh nhỏ móc trên vách lồng chim bằng một sợi dây thép nhỏ, tôi bày tỏ một sự phản đối thâm lặng và buồn bực. Mẹ tôi nói với cô tôi "*Tụi trẻ con bây giờ cứng đầu cứng cổ*..." "rồi bà nhắc đến câu thơ nghe như một bài sấm

... "*Ngày xưa quỷ mọc đằng Đông*

Bây giờ quỷ mọc trong lòng trẻ con..."

Tháng tám ở Đồ Sơn có chơi trâu, dù ai buồn đấu bán đấu, mười lăm tháng tám chơi trâu thì về... Anh Ngọc, anh họ của tôi từ Hà Nội xuống chơi, anh lái chiếc traction 15 chở chị Hằng đến đón tôi đi xem chơi trâu. Mẹ tôi từ chối không đi, bà nói "*Vui gì mà hội hè đình đám?*". Anh Ngọc bảo mẹ tôi theo phái Khắc kỷ, coi hạnh phúc là một tội ác. Anh bảo *Để cháu đưa các em đi ngay, kéo lại che mát mặt trời của bác*... "Mãi về sau này tôi mới biết, anh Ngọc xếp hạng mẹ tôi với ông Diogenes, một triết gia Hy Lạp.

Dân làng đứng thành một vòng tròn lớn giữa một khoảng đất rộng. Cờ quạt phát phới, chiêng trống rộn ràng. Chúng tôi đứng trên mui xe của anh Ngọc. Hai con trâu được đưa vào giữa khoảng đất rộng, chúng tức khắc xông lại nhau giao chiến thật hung hãn. Trống nện thình thình như trống thúc quân. Chị Hằng bảo tôi, trâu này không phải là trâu thường. Dân làng nuôi trâu ở trong chuồng sạch sẽ, hàng ngày tắm cho trâu, thấp hương và cho trâu ăn thóc lúa đặc biệt. Hàng ngày dân làng cũng lấy mảnh chai vót rũa sừng trâu cho thật nhọn, thật sắc.

Tôi đứng chống nạnh trên mui xe hơi, cứ như ông tướng ở chốn biên thù. Hai con trâu như say máu, chúng lao vào nhau, sừng kêu răng rắc. Dân làng đứng vây quanh reo hò như lính xung trận. Hình như mọi người cũng say máu theo hai con trâu. Một đôi khi tôi lang thang vào những làng nhỏ sát bên thành phố, tôi thấy dân làng hiền lành chất phác, họ thường cười dễ dãi trước khi cất lời. Hôm nay cũng những người dân làng đó, họ đã

hoàn toàn thay đổi, họ đã là những con người khác, họ như lên cơn cuồng nộ như hai con vật đang cuồng nộ húc nhau.

Rồi một con trâu chịu thua bỏ chạy. Cuộc chơi trâu chấm dứt. Lại tể, lại lễ ồn ào. Chị Hằng bảo tôi "Dân làng sẽ làm thịt cả hai con trâu, thịt đem chia cho mọi người.". Tôi ngạc nhiên đến sững người, tại sao con thắng cũng bị làm thịt? Tại sao lại vô lý như vậy được? Tôi suy nghĩ rất giản dị theo đúng như sách vở. Kẻ chiến thắng phải được nhận vinh quang. Phải có diễn binh. Phải có khánh hoàn môn. Phải có confetti bay phát phối. Người ta không tạo ra những anh hùng, tạo ra những trận chiến, để rồi kẻ chiến thắng cũng bị đem làm thịt như kẻ chiến bại. Sách vở đã dạy tôi suy nghĩ bằng lý luận công thức, nhưng sau này, mãi thật xa về sau này, tôi mới khám phá ra rằng, sách vở không ghi chép chính xác thực tế cuộc đời. Hầu hết những lý lẽ tôi học trong sách trong vở, không phải là những lý lẽ tôi có thể dùng để biện minh cho sự hữu lý và vững chãi của cái nơi chốn được gọi tên là dã mã trần ai mà tôi hiện diện.

Rồi quân đội Trung Hoa tràn vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật, họ chiếm đóng nhà chúng tôi làm bộ chỉ huy Quân Y. Binh sĩ Quốc Dân Đảng Trung Hoa là một khối người ô hợp, vô kỷ luật. Mẹ tôi ngày nào cũng giận dữ than phiền với người y sỹ trưởng, về tình trạng hỗn loạn của đám quân nhân nửa thổ phỉ, nửa giang hồ này. Vị Đại Úy y sỹ trưởng là một quân nhân có hiểu biết, nên tình trạng dần dà được cải thiện. Rồi đột ngột quân đội Quốc Dân Đảng Trung Hoa rút lui. Thành phố Đồ Sơn của chúng tôi hân hoan thở hít không khí tự do, độc lập. Mọi người phấn khởi phác họa một tương lai mới, một sở hữu người

Việt Nam đã bị tước đoạt từ hơn một thế kỷ trước. Mọi người ra đường, gặp gỡ và chào hỏi nhau thân ái như những con người vừa phục sinh, trong một đất nước vừa phục sinh.

Nhưng niềm vui thật ngắn ngủi. Một buổi sáng ra bãi biển, tôi thấy những tàu chiến Pháp đậu tít ngoài khơi, trông như những bao diêm. Buổi trưa máy bay bà già lượn trên thành phố, rồi đại bác từ ngoài khơi nã vào đất liền như mưa. Lệnh tiêu thổ kháng chiến ban ra, thành phố bốc lửa, gia đình tôi lếch thếch chạy loạn. Hơn một năm chạy tản cư, gia đình chúng tôi đã được những đồng bào của chúng tôi hoàn trả những món nợ nhỏ nhoi cũ. Chúng tôi được giúp những ổ rơm ấm, chúng tôi được giúp những bát cơm đầy, chúng tôi được chào đón bằng những nụ cười thân thiết. Rồi chúng tôi trở lại



thành phố Hải Phòng.

Bước chân trở lại thành phố cũ vào lúc trời mờ sáng, tôi thấy cờ tam tài treo khắp nơi. Tôi đã thấy thành phố này treo cờ thanh thiên bạch nhật, tôi đã thấy thành phố này treo cờ đỏ sao vàng, tôi đã thấy thành phố này treo cờ mặt trời mọc, tôi đã thấy thành phố này treo cờ quẻ Ly...Tôi đã thấy đủ mọi thứ lính ngoại bang đập đủ mọi loại giầy sắt đá trên thành phố tôi yêu quý. Tổ quốc Việt Nam của tôi như một ngôi nhà vô chủ, người ta đi vào đi ra chẳng ai thêm hỏi han một câu.

Tôi trở lại trường học, tôi trở lại ngôi chùa nhỏ ở vùng ngoại ô thành phố có vị sư già khắc khổ. Chính ở nơi ngôi chùa này, tôi đã được giảng dạy về dân tộc, về tổ quốc Việt Nam. Tôi đã được nghe nhắc lại những lời dặn dò của tổ tiên "Người trong một nước phải thương nhau cùng...". Chính ở nơi ngôi chùa này, tôi đã được giảng dạy về cái

tin thần Bi-Trí-Dũng. Tôi mới được biết rằng, tôi phải có lòng dũng cảm mới có thể mở rộng tấm lòng từ bi của tôi đến tha nhân, tôi phải có lòng dũng cảm mới có thể đi theo sự dẫn đường của ngọn đuốc trí tuệ bát nhã.

Trong một lần học hỏi về những phong tục, tập quán Việt Nam, tôi nói đến tục chơi trâu ở thành phố Đồ Sơn, cùng những thắc mắc của tôi về sự kết thúc vô lý của cái tục lệ lạ đời đó. Vị sư già bảo tôi, không phải chỉ có con vật, mà chính con người cũng tự để mình bị lôi kéo vào những cuộc chém giết vô lý và vô nghĩa như vậy, "Lữ chúng sinh còn u mê trong cái biển trầm luân này..." Và cận đại lịch sử Việt Nam tiếp tục trôi đi qua những thác, những ghềnh. Gia đình tôi cũng vất vả lao đao trên dòng chuân chuyên đó.

Gia đình tôi di cư vào nam năm 1954. Chỉ hai, ba năm sau, chiến tranh lại bùng nổ lớn. Cuộc chiến tranh mới không còn là chiến tranh chống ngoại xâm, mà là cuộc chiến nội da sáo thịt. Tôi nhớ vị sư già ở thành phố Hải Phòng, "Ta phải có sự dũng cảm để đi theo sự dẫn đường của trí tuệ bát nhã." Việt Nam của tôi càng ngày càng hỗn loạn. Năm đầu tiên tôi bỏ ngõ ở ngưỡng cửa đại học, các anh Đ.N Tiến và B.X Uyên đã đưa tôi vào thế giới của báo chí. Anh em đánh vật với tờ báo, đánh vật với những luật lệ phức tạp của một quốc gia có ít người tôn trọng luật pháp, nhưng lại có rất nhiều luật, nhiều lệ. Mùa xuân năm đó, tôi chợt nhớ lại những kỷ niệm xa tít mù xa của tuổi ấu thơ. Tôi nhớ con sáo và chiếc lồng tre treo trên cành ổi, tôi nhớ hội chơi trâu tháng tám, tôi nhớ vị sư già khắc khổ trong ngôi chùa nghèo nàn. Tôi cắn bút, tôi viết lại chuyện chơi trâu, con thặng con bại đều bị đem làm thịt. Một tuần sau đó báo bị rút giấy phép. Cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao?

Long Ân

8/11/01

Cõi Đêm

*Viết cho những người đã từng
lên đường vào trại cải tạo.*

*Là nhờ tình cây, hoa nhờ hương
Ta đi địa ngục nhờ thiên đường
Em ôm thỏn thức buồn dâng sóng
Chiếc áo hia rồi dẫm lệ vương.*

*Em ngoảnh mặt đi, gió cũng se
Một bước ta đi, mấy bước về
Gáy nồn bẹ cau ngàn nỗi buốt
Lời nào nói linh, tiếng nào mê ?*

*Ai có ngờ đầu xuân đáng cay !
Mắt người mắt lạ, mắt ta ngày
Tóc em không chải, sầu không gỡ
Rồi tóc như sầu buông trôi vai.*

*Ta nhục không bằng đau xót em
Ôn riêng chưa trả, nợ chưa đền
Em đó, ta đây, tình lẽ bóng
Hai vực trời khuya, một cõi đêm.*

nguyễn-trung-lâm